PHIEÂN AÂM PHAÏN NGÖÕ

# QUYEÅN 5

* Öu-baø-taéc danh - Phaàn hai möôi moát.
* Öu-baø-di danh - Phaàn hai möôi hai
* Tieân nhôn danh - Phaàn hai möôi ba.
* Ngoaïi ñaïo danh - Phaàn hai möôi boán.
* Ñaïi thaàn danh - Phaàn hai möôi laêm.
* Tröôûng giaû danh - Phaàn hai möôi saùu.
* Cö só danh - Phaàn hai möôi baûy.
* Phu nhaân danh - Phaàn hai möôi taùm.
* Nöõ nhôn danh - Phaàn hai möôi chín.

# ÖU BAØ TAÉC DANH - PHAÀN HAI MÖÔI MOÁT

(Danh taùnh Öu-baø-taéc).

* Öu-baø-taéc: dòch laø thanh tính (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
* Tu-ñaït-ña: tu dòch laø haûo (Quyeån hai).
* Thoï-ñeà-giaø: Thoï-ñeà dòch laø ñaïi, cuõng goïi laø minh, giaø dòch laø haønh (Quyeån ba).
* Nan-ñeà-giaø Öu-baø-taéc: dòch laø ham hyû (trong Quyeån möôøi ba).
* Ni-ca-saát: dòch laø khuùc cöôùc (Taïp A-haøm - Quyeån boán).
* Khöù-maïn-giaø-la: dòch laø aùc theå.
* Lôïi-saéc-saát: dòch laø hoan hyû.
* A-lôïi-saét-saát: dòch laø baát hoan hyû.
* Da-xaø-thaâu-ñaø: dòch laø danh vaên höng (danh tieáng noåi leân).
* Da-xaù-uaát-ña-la: dòch laø danh vaên thaéng.
* Tyø-xaù-khö Öu-baø-taéc: teân ngoâi sao (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån boán möôi taùm).
* UÙc-giaø-haèng-khö Öu-baø-taéc: cuõng goïi UÙc-giaø-la-haèng-giaø. UÙc- giaø-la dòch laø ñaïi coâng ñöùc, haèng-giaø laø teân soâng (Ñaøn-trì-ñaø-la-ni Kinh
* Quyeån moät).
	+ UÙc-giaø-ñeá Öu-baø-taéc: cuõng goïi UÙc-giaø-la-ma-da, dòch laø ñaïi coâng ñöùc vaäy.
	+ A-tu-lôïi thanh tín: dòch laø baát doõng (kinh Nghóa Tuùc - Quyeån thöôïng).

# ÖU BAØ DI DANH - PHAÀN HAI MÖÔI HAI

* + Öu-baø-di: cuõng goïi laø Öu-baø-tö, dòch laø thanh tín nöõ (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
	+ Tyø-xaù-khö-maãu: teân ngoâi sao (Quyeån taùm).
	+ Di-khö-la-maãu: dòch laø kim ñôùi.
	+ Baït-ñaø-la Öu-baø-di: Baït-ñaø-la dòch laø hieàn (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån boán möôi taùm).
	+ Höu-xaù Öu-baø-di: cuõng goïi laø Caâu-xaù. Caâu-xaù dòch laø ñeä (thöù töï) (Quyeån ba möôi chín).
	+ Nan-ñaø: dòch laø hoan hyû (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).
	+ Nan-ñaø-baø-la: cuõng goïi laø Khuaát-thuaät-ña-la. Khuaát-thuaät dòch laø khu (thaân theå), ña-la dòch laø thaéng.
	+ Tyø-phuø: cuõng goïi Tyø-phuù, dòch laø töï taïi.
	+ Öông-kieät-xaø: dòch laø sanh söï.
	+ Baït-ñaø-baø-la: dòch laø hieàn thaéng, cuõng goïi laø hieàn löïc.
	+ Baø-an-tu-ñaø: dòch laø baûo höng.
	+ Baø-la-ñaø: dòch laø nguyeän.
	+ Ma-ha-tieân: cuõng goïi Ma-ha-tö-na dòch laø ñaïi quaân.
	+ Tyø-ñeà: cuõng goïi Tyø-ñeà-ha-la teân nöôùc.
	+ Tyø-tröõ-quang: cuõng goïi Tyø-tröõ-tö-na. Tyø-tröõ dòch laø ñieän, tö-na laø quaân.
	+ Öu-na-ñaø: dòch laø ñaïi thanh.
	+ Öông-kieät-ma: cuõng goïi Öông-caàu-lôïi-ma-la. Öông-caàu-lôïi dòch laø phaùch (ñaùnh), ma-la dòch laø hoa man.
	+ Ni-la: dòch laø löôõng thieät.
	+ Tu-ma-ca-ñeà: Tu-ma-giaø-ñeà dòch laø khaû aùc.
	+ Tu-ma-ñeà: cuõng goïi Tu-ma-ca-ñeà, dòch laø haûo man (Quyeån möôøi

ba).

* Tu-ma-na: dòch laø haûo yù.
* Baø-ñaø: dòch laø luaän nghóa (Quyeån möôøi boán).
* Xaù-di: luaän laø tòch tònh (Quyeån möôøi laêm).
* Ma-ha-pha-la-xaø-baùt-ñeà: cuõng goïi Ma-ha-ba-xaø-baø-ñeà: dòch laø

ñaïi thí chuû (Trung A-haøm - Quyeån boán möôi baûy).

* + Ma-da: dòch laø tha (Tröôøng A-haøm - Quyeån boán).
	+ Tu-bì Öu-baø-di: cuõng goïi Tu-tyø-thuøy-da: dòch laø haûo yù aùi, cuõng goïi haûo nieäm (Luaät Di-sa-taéc - Quyeån hai möôi).
	+ A-thoá-löu-ñaø Öu-baø-di: cuõng goïi A-thoá-luaät-ñaø, dòch laø voâ chöôùng. (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi taùm).
	+ Nan-ñaø-ca-maãu Öu-baø-tö: Nan-ñaø dòch laø hoan hyû, Öu-baø-tö ñaõ dòch ôû treân (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån hai möôi).
	+ Nan-ñaø-ma-ñaø Öu-baø-di: Nan-ñaø dòch laø hyû, Ma-ñaø dòch laø maãu (kinh Baø-tu-maät - Quyeån hai möôi).
	+ Tyø-xaù-khö-ñaït-ña Öu-baø-di: Tyø-xaù-khö laø teân sao, ñaït-ña dòch laø döõ (kinh Tö Ích - Quyeån moät).

# TIEÂN NHÔN DANH - PHAÀN HAI MÖÔI BA

**(**Teân hoï Tieân nhôn).

* + Baït-giaø-baø Tieân nhôn: hoï Tieân nhôn (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån

moät).

* + Baø-taåu: cuõng goïi laø Baø-xaùc, cuõng goïi laø vaät, hoaëc laø thaät, hay ñòa

(Quyeån ba).

* + Xaø-leâ Tieân nhôn: dòch laø giaùo phaùp (Quyeån boán).
	+ Uaát-ña-la-giaø Tieân nhôn: cuõng goïi Öu-ñaø-la-giaø, dòch laø ñaïi phuïc (buïng) (Quyeån möôøi baûy).
	+ A-tö Tieân nhôn: cuõng goïi A-tö-só hay A-tö-ñaø, dòch laø baát baïch (Quyeån hai möôi moát).
	+ Tyø-muïc-ña-la Tieân nhôn: cuõng goïi laø Tyø-muïc-uaát-ña-la. Tyø-muïc dòch laø thoaùt, Uaát-ña-la dòch laø thaéng, cuõng goïi laø tyø (kinh Hoa Nghieâm
* Quyeån boán möôi).
	+ Uaát-ñaø-giaø A-la-la: Uaát-ñaø-giaø dòch laø thuûy, A-la-la dòch laø löu (kinh Ñaïi ban Nieát-baøn - Quyeån möôøi chín).
	+ A-kieät-ña-tieân: cuõng goïi A-giaø-ña, dòch laø lai (ñeán) (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Kyø-thoá Tieân nhôn: cuõng goïi thôøi thoá, dòch laø thaéng.
	+ La-la-giaø-nhôn: dòch laø löu caän.
	+ A-tö-la: dòch laø phi danh (Trung A-haøm - Quyeån ba möôi baûy).
	+ Ñeà-tyø-la: Ñeà-tyø dòch laø thieân, la dòch laø tröø.
	+ Giaø-na-na: dòch laø keá soá (Tröôøng A-haøm - Quyeån hai möôi hai).
	+ Y-ni-da Tieân nhôn: cuõng goïi Kyø-ni-da, dòch laø loäc baùc (chaân nai)

(Taïp A-haøm - Quyeån hai möôi moát).

* + Baø-la-dieân-ma-naïp-baø-ñaúng: cuõng goïi Baø-la-da-na-ma-na-baø, Baø-la-da-na dòch laø ñoä bæ, Ma-na-baø dòch laø bình sa tònh haïnh (A-tyø- ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån ba).
	+ Baøng-ma-ñeà-baø: cuõng goïi laø Baø-ma-ñeà-baø. Baø-ma dòch laø ñoaûn, cuõng goïi laø do, ñeà-baø dòch laø thieân (Quyeån taùm).
	+ Tyø-baø-maät-ña: cuõng goïi Tyø-ma-maät-ña-la. Tyø-ma dòch laø uy ñöùc, maät-ña-la dòch laø minh höõu.
	+ Baø-la-ñaø-thuø: cuõng goïi Baø-la-ñoïa-xaø laø hoï.
	+ Tyø-phuø: dòch laø naêng thaéng.
	+ Baø-tu-ñeà-baø thieân sanh: dòch laø thaät thieân (Quyeån chín).
	+ Am-baø-la-saát: cuõng goïi Am-baø-maät-saát cuõng goïi Am-ma-la-ñaø, dòch laø baùt maãu (Quyeån ba möôi tö).
	+ Ma-sa: dòch laø phaàn, cuõng goïi laø ñaäu.
	+ Öu-ñaø-la-ma-töû: cuõng goïi Öu-ñaø-la-la-ma, dòch laø laïp hyù.
	+ Ñeà-baø-dieân-na Tieân nhôn: Ñeà-baø dòch laø chaâu, dieân-na laø sanh.
	+ Khö-lö-saát Tieân nhôn: dòch laø cöôøng duïc hoàng (Quyeån naêm möôi

laêm).

moät).

boán).

* Uaát-ña-la Tieân nhôn: dòch laø thaéng (kinh Hieàn Ngu - Quyeån
* Xa-ma-töû nghóa Tieân nhôn: dòch laø tòch tònh (Quyeån möôøi ba).
* Baùt-ca-leâ Tieân nhôn: dòch laø thoï bì (kinh Ma-ñaéc-laëc-giaø - Quyeån
* Na-laïi Tieân nhôn: kinh goïi laø voâ laïc (Sanh Kinh - Quyeån moät).
* Taùt-la-taùt Tieân nhôn: cuõng goïi Baø-la-baø dòch laø baïch haéc.
* Ty-da-baø-tieân: dòch laø voâ danh vaên.
* Caâu-thi-tieân: dòch laø hoï (taùnh).
* Xaø-na-caâu Tieân nhôn: goïi laø Xaø-na-ca, dòch laø naêng sanh.
* A-giaø-ñaø Tieân nhôn: dòch laø kyû nhaïc.
* Baø-la-ñoïa Tieân nhôn: laø hoï.
* Baø-la-xaù Tieân nhôn: laø hoï (Quyeån hai).
* Baø-tö-thö Maâu-ni: cuõng goïi Baø-tö-saát Maâu-ni, dòch laø toái thaéng

Tieân nhôn.

* + Taøi-kyø-sa Tieân nhôn: dòch laø laïc thaéng (Quyeån ba).
	+ Ca-tyø-la-tieân: dòch laø thöông saéc (saéc xanh) (Quyeån boán).
	+ Baït-giaø: laø hoï (kinh Quaù Khöù, Hieän Taïi, Nhôn Quaû).
	+ A-la-la-ca-lang: cuõng goïi A-la-la-ca, dòch laø giaûi ñaõi.
	+ Baït-di-ca Tieân nhôn: dòch laø truøng danh (teân moät loaøi truøng).
	+ Kieät-giaø Tieân nhôn: laø hoï.
	+ Ñaõi-ba-da-na: Ñaõi-ba dòch laø chaâu, Da-na dòch laø sanh (A-ha- ma-da - Quyeån thöôïng).
	+ Tyø-thaát ba-maät-ña-la: cuõng goïi Tyø-ñaàu-baø-maät-ña-la, dòch tyø- ñaàu-baø dòch laø nhaát thieát maät, ña-la dòch laø chu toaøn (xoay voøng).
	+ Ba-la-xaù-la: Ba-la dòch laø ba (soùng), xaù-la dòch laø tieån (teân).
	+ ÖÙng-kyø-la-xaù: cuõng goïi laø Öông-kyø-la-sa. Öông-kyø dòch laø theå, la-sa dòch laø vò.
	+ Baø-taùt: cuõng goïi laø Baø-xaù, dòch laø thaèng (daây).
	+ Baø-leâ Tieân nhôn: dòch laø hoä. (tö duy löôïc yeáu phaùp).
	+ Ca-duy-na: dòch laø Tieân nhôn kinh.
	+ A-chu-ñaø Tieân nhôn: dòch laø baát laïc.

# NGOAÏI ÑAÏO DANH - PHAÀN HAI MÖÔI BOÁN

* + Ni-kieàn-töû: cuõng goïi Ni-kieàn-ñaø, hay Ni-kieàn-nhöôïc-töû. Ni dòch laø voâ kieàn laø heä (buoäc) (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån moät).
	+ Phaïm chí: Phaïm dòch laø tònh.
	+ Tieân-ni-baø-tha-cuø-ña-la: Tieân-ni dòch laø vaên, baø-tha dòch laø töû, cuø-ña-la laø hoï.
	+ Taùt-giaø-ca-ma-kieàn-ñeà: Taùt-giaø-ca dòch laø thaät, Ma-kieàn-ñeà dòch laø caàu ñaïo.
	+ Phuù-la-na: dòch laø maõn (Quyeån ba).
	+ Phaïm chí baø-tha-taùnh-caâu-ca-na: cuõng goïi Ba-tha-ca-caàu-ñaø, Baø-tha laø hoï, ca-caâu-ñaø laø thuaän, cuõng goïi laø hoä.
	+ Tu-baït-phaïm-chí: cuõng goïi Baït-tu-ñaø-la, hoaëc goïi laø tu-baït, tu dòch laø haûo, baït-ñaø dòch laø hieàn.
	+ Na-xaø-da: Na dòch laø chaùnh, xaø-da laø thaéng (Quyeån möôøi moät).
	+ Tu-thi-ma Phaïm chí: cuõng goïi Tu-tö-ma, tu-tö-ma dòch laø haûo giôùi (Quyeån hai möôi hai).
	+ Ni-kieân-töû-taùt-giaø-kyø: cuõng goïi Ni-kieàn-lieân-ñaø-taùt-giaø ngoaïi. Ni-kieàn-lieân-ñaø dòch laø voâ heä (khoâng coù buoäc), Taùt-giaø ngoaïi dòch laø thaät (Quyeån hai möôi saùu).
	+ Tieân-ni: cuõng goïi laø Tö-ni, dòch laø vaän (Quyeån ba möôi hai).
	+ Baø-tha-phaïm: cuõng goïi laø Hoøa-soa. Baø-tha dòch laø tích (Quyeån ba möôi baûy).
	+ Baát-lang Ca-dieáp: cuõng goïi Phuù-lan-nan Ca-dieáp, Phuù-lan-na dòch laø maõn, Ca-dieáp laø hoï (Quyeån boán möôi hai).
	+ Maït-giaø-lôïi-caâu-xaù-lyù-töû: cuõng goïi laø Maït-giaø-lôïi-cuø-xaù-lôïi (kinh Ñaïi baùt Nieát-baøn - Quyeån möôøi baûy).
	+ Tyø-la-chi-töû: dòch laø baát taùc.
	+ A-kyø-ña-sí-xaù: cuõng goïi A-di-ña kheâ-xaù-khaâm-baø-la. A-kyø-ña dòch laø baát thaéng, sí-xaù dòch laø kî-khaâm, baø-la dòch laø phuù.
	+ Ca-la-cöøu-ñaø-ca-chieân-dieân: cuõng goïi laø Baø-ñoä-ca-chieân, ca- cöøu-la-ñaø dòch laø lónh (coå), Ca-chieân-dieân laø hoï.
	+ Öu-laâu-ca-tyø-la: Öu-laâu-ca dòch laø ñieåu danh (teân moät loaøi chim), Ca-tyø-la laø hoï (Quyeån hai möôi ba).
	+ Xaø-ñeà-thuû-na: cuõng goïi Xaø-ñeå-thuû-la, Xaø-ñeå laø tænh (tænh ngoä), thuû-la dòch laø moäng (toái) (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Baø-xaø-saát: dòch laø toái thaéng.
	+ Phuù-na: Phuù-na dòch laø caùnh.
	+ Uaát-ñaàu-lam-phaát: cuõng goïi laø Uaát-ñaø-la-ma-phaát-ña-la, Uaát-ñaø- la dòch laø laõng, ma laø hí, phaát-ña-la laø töû (con) (Quyeån ba möôi saùu).
	+ Öu-ña-la-ma-naïp: cuõng goïi laø Öu-ña-la-ma-nap-baø, Öu-ña-la dòch laø thaéng, ma-naïp-baø dòch laø nieân thieáu tònh haïnh (Trung A-haøm
* Quyeån möôøi moät).
	+ Baø-la-baø: Baø-la dòch laø löïc, baø laø höõu (Quyeån ba möôi chín).
	+ A-hoøa-na-kieân-ni: cuõng goïi A-baø-na-kieàn-ni, A-baø-na dòch laø voâ laâm, kieàn-ni laø chuùng (Quyeån boán möôi).
	+ Chieân-tra-la: dòch laø saân, hoaëc laø aùc.
	+ A-giaø-la-ha-na: A-tha-ha-na dòch laø voâ nhieät.
	+ Sa-la-maït-leâ: Sa-la dòch laø thaät, maït-leâ dòch laø hoa (Quyeån boán möôi baûy).
	+ Tyø-ma-na-tu: cuõng goïi Tyø-ma-na-taû, dòch laø toång töï (Quyeån naêm möôi baûy).
	+ Ma-töùc-ca-lôïi-cuø-xaù-lôïi-töû: Ma-töùc-ca-lôïi laø teân nöôùc, cuø-xaù-lôïi dòch laø ngöu cöùu (chuoàng traâu).
	+ Ba-nhaõ-tyø-la-trì-töû: cuõng goïi Na-xaø-da-tyø-naïn Kyø-ni-kieàn-töû.

Na-xaø-na dòch laø thaéng, Tyø-man-kyø dòch laø baát haûo saéc.

* + Cuø-ñaøm a-di-ña: cuõng goïi Cuø-ña-ma-ha-kyø-ña, Cuø-ña-ma laø hoï, A-kyø-da laø baát thaéng.
	+ Na-lôïi-öông-giaø: dòch laø ñaïi theå (Quyeån saùu möôi).
	+ Ni-caâu-ñaø: dòch laø voâ saân.
	+ Ñaàu-ma: dòch laø tröïc moäc.
	+ Baø-leâ: laø hoä.
	+ Boá-truù-baø-laâu: cuõng goïi Phoùng-traù-baø-laâu, Phoùng-traù dòch laø

chieán caùch, baø-laâu dòch laø sa (Quyeån baûy möôi baûy).

* + Taùt-khu: dòch laø ñòa (Taïp A-haøm - Quyeån naêm).
	+ Ñoät-muïc-khö: dòch laø aùc dieän.
	+ A-chi-la-ca-dieáp: dòch laø voâ y (Quyeån möôøi laêm).
	+ Trò-maâu-löu: cuõng goïi Trò-phuø-löu, dòch laø thoï danh (teân caây).
	+ Khö-ñeà-la-dieäp: dòch laø phaù khoâng.
	+ Ma-la-ca-dieáp: dòch laø moäc.
	+ Ñaøm-ma-dieáp: nghóa laø phaùp.
	+ Dieâm-phuø-xa: cuõng goïi Dieâm-phuø-xa-tyø, Dieâm-phuø laø teân caây, Xaø-tyø laø bì (da). (Quyeån möôøi taùm).
	+ A-kyø-tyø: dòch laø hoûa (Quyeån hai möôi moát).
	+ Caâu-ca-na: cuõng goïi Caâu-ca-na-ñaø, dòch laø thieân thoï danh (caây trôøi) (Quyeån ba möôi boán).
	+ Xaù-la-boä: cuõng goïi Xaù-la-phaù, xaù dòch laø tieån, phaù dòch laø nang (tuùi) (Quyeån ba möôi laêm).
	+ Thi-baø: dòch laø an oån.
	+ Lôïi-sö-ñaït: cuõng goïi Lôïi-sö-ñat-ña, lôïi-sö dòch laø tieân, ñaït-ña laø döõ (cuøng).
	+ Xaø-kyø-la: cuõng goïi Xaø-kyø-la, dòch laø loa-keá (buùi toùc) (Quyeån boán möôi hai).
	+ Ñaäu-baø-giaù: aùc ngöõ.
	+ Töù-saát: dòch laø thoâng lieãu (thoâng suoát).
	+ Baø-la-dieân-ñeå-xaù-di-ñöùc-laëc: Baø-la-dieân laø boä bæ (bôø kia), ñeå-xaù dòch laø quang, di-ñöùc-laëc laø töø (Quyeån boán möôi ba).
	+ Toân-ñaø-baøn-lôïi: cuõng goïi Di-ñaø-la-baø-lôïi, Di-ñaø-la dòch laø haûo, ba-lôïi laø thaéng.
	+ Giaø-la-ca ngoaïi ñaïo: dòch laø haønh thöïc (Quyeån boán möôi saùu).
	+ Tyø-ñeà-eá-töû: dòch laø töù duy, cuõng goïi laø chuûng chuûng theå.
	+ Taùt-töû-xaø-ma-naïp: cuõng goïi Taùt-ma-na-baø, taùt-xaø dòch laø thaät, ma-na dòch laø tònh haïnh thieáu nieân. (Luaät Sa-di-taéc - Quyeån möôøi boán).
	+ Ni-kieàn-ñaø-töû-xaø-baït: cuõng goïi Ni-kieàn-ñaø-töû-xaø-baït-tö-saát, Ni- kieàn-ñaø dòch nhö treân, Xaø-baït-tö-ñaø dòch laø baùt maãu. (Thieän Kieán, Tyø- baø-sa Quyeån boán).
	+ A-dieãn-baø-ca: cuõng goïi A-thôøi-baø-ca, dòch laø voâ maïng caàu.
	+ Ña-baø-tu: dòch laø khoå ñaïo.
	+ Baø-lôïi-baø-xaø: cuõng goïi Baø-laäp-baø-la-xaø-phaàn, dòch laø xuaát gia.
	+ Kieàn-ñaø-taëc: Kieàn-ñaø dòch laø höông.

ba).

* Baït-xaø-töû: cuõng goïi Baït-xaø-la dòch laø kim cang.
* Ñoâ-ñeà-daï-cöû: dòch laø vaên danh (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån
* An-cöøu-lôïi: cuõng goïi Öông-cöøu-lôïi-ma-la, dòch laø chæ nang.
* Di-ña-la-ñaït-töû: cuõng goïi Di-ña-la-ñaït-ña cuõng goïi Di-ña-ñaït,

Di-ña-la dòch laø töø. (Quyeån boán).

* + Xaø-na: cuõng goïi laø nhöôïc na, dòch laø thöùc (bieát).
	+ Ca-tyø-la ñeä töû: cuõng goïi Ca-tyø-la, dòch laø thöông (xanh) (Quyeån

taùm).

* + Lam-baø-chu-la: Lam-baø dòch laø thuïy, Chu-la dòch laø tu keát

(Quyeån möôøi saùu).

* + Uaát-ñaø-ca-töû: cuõng goïi Uaát-ñaø-la-ca dòch laø laõn (löôøi bieáng).
	+ A-xaø-ca: teân loaøi chim.
	+ A-la-uaát-ñaø-ca-töû: cuõng goïi A-la-la uaát-ñaø-la-ca, dòch laø voâ hí laõn (Quyeån hai möôi ba).
	+ A-la-traø-uaát-ñaø-ca: A-la-traø dòch laø tònh, Uaát-ñaø-ca dòch laø laõn (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Toâ-ni-ña ñeä töû: dòch laø huyeát (Quyeån ba möôi laêm).
	+ A-kyø-baø Phaïm chí: dòch laø höõu hoûa (Quyeån naêm möôi).
	+ Ni-kieàn-ñaø-nhöôïc-ñeà-töû: Ni-kieàn-ñaø dòch laø voâ heä, nhöôïc ñeà laø thaân höõu (Quyeån naêm möôi saùu).
	+ Ñaàu-ñaø Phaïm chí: cuõng goïi laø ñaàu-ña, dòch laø khí tròch (Tyø-baø-sa
* Quyeån taùm).
	+ Baø-töù-saát nöõ Phaïm chí: cuõng goïi Baø-töù-saát, dòch laø toái thaéng (Quyeån möôøi moät).
	+ Ñaøn-ñeà Phaïm chí: dòch laø phaït.
	+ Uaát-tyø-la Ca-dieáp: Uaát-tyø-la dòch laø quaù thôøi (Taïp A-tyø-ñaøm Taâm - Quyeån naêm).
	+ Tu-na-saùt-ña-la ñaúng: dòch laø haûo tinh (Quyeån saùu).
	+ Ma-ha-ca: dòch laø ñaïi thaân.
	+ Uaát-tyø leâ Phaïm chí: ñaïi tinh taán (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån saùu).
	+ Öu-tyø Phaïm chí: dòch laø ñòa (Quyeån möôøi boán).
	+ Ma-kieät-ñaøn-ñeà Phaïm chí: cuõng goïi Thaåm-löïc-giaø-ñaøn-ñeà, Thaåm-löïc-giaø dòch laø thöù (thöù, nhieàu), ñaøn-ñeà laø phaït (kinh Baø-tu-maät
* Quyeån hai).
	+ Phuïc-baø-giaø-phaïm: cuõng goïi Öu-baø-giaø dòch laø caän haønh.
	+ Ñaàu-ña hoà Phaïm chí: cuõng goïi Ñaàu-ña-caàu-na, dòch laø khí coâng

ñöùc.

* + Nan-ñaø-baø-laõo: dòch laø hoan hyû ñoäc (Quyeån chín).
	+ Ngaät-lôïi-xaù: dòch laø saáu.
	+ Taêng-ngaät-aùc-caáu: dòch laø an.
	+ Cuø-xaù-loâ: dòch laø danh.
	+ Vò-ca-lôïi-töû: dòch laø mích ñaïo.
	+ EÁ-ñaàu-ma-naïp: cuõng goïi EÁ-ñaáu-ma-na-baø, eá-ñaáu dòch laø nhaân (?), ma-na-baø dòch laø thieáu nieân tònh haïnh (kinh Phaùp Cuù Thí Duï - Quyeån taùm).
	+ Taùt-chi-thieàn-ni: cuõng goïi Taùt-giaø-xaø-ni, Taùt-giaø dòch laø thaät, xaø-na dòch laø sanh (Quyeån chín).
	+ AÙt-la-voâ-ñaø: AÙt-la dòch laø thôøi, voâ-ñaø laø hæ.
	+ Xaø-ñeà-toâ-ni Phaïm chí: cuõng goïi Xaø-toâ-ñeà-loâ-ni, xaø-ñeà dòch laø sanh toâ, loâ-ni laø vaên (nghe) (Taêng-giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån ba).
	+ A-xaø-la: dòch laø baát quang, sí-xaù dòch laø phaùt, khaâm-baø-la laø phuù (che). (Boà-taùt Xöû Thai Kinh - Quyeån naêm).
	+ Phaïm chí Öu-baø-ca: cuõng goïi Öu-ba-ca, dòch laø caän haønh (Phaät Sôû Taùn - Quyeån ba).
	+ Ba-la-dieân Phaïm chí: dòch laø vaõng bò (Quyeån boán).
	+ Ña-la-kieàn-ni-kieám: cuõng goïi laø Ñaø-baø-kieàn-ni, dòch laø sôn hoûa.
	+ A-kyø-ni-tyø-xaù: dòch laø A-kyø-ni laø hoûa, tyø-xaù laø nhaäp.
	+ Thuû-la-a-ñeå-lôïi-leâ: Thuû-la dòch laø anh vuõ, A-ñeå-lôïi-leâ dòch laø voâ

do.

* Phaát-ca-la-baø-lôïi: cuõng goïi Ca-la-baø-ñeå dòch laø lieân hoa höõu.
* Caáp-xaø-uaát-ña-la: cuõng goïi Linh-xaø-uaát-ña-la, linh-xaø dòch laø

khuùc caûnh, uaát-ña-la dòch laø thaéng.

* + Na-xaø-daï-tyø-la-chi-töû: Na-xaø-daï dòch laø ñaúng thaéng, Tyø-la-chi laø baát taùc (kinh Duy Ma Caät - Quyeån moät).
	+ Ca-la-cöu-ñaø-ca-chieân-dieân: Ca-la-cöu-ñaø dòch laø haéc linh, Ca- chieân-dieân laø hoï (Tu Haønh Boån Khôûi - Quyeån hai).
	+ Ma-nhôn-ñeà Phaïm chí: cuõng goïi Ma-ñaàu-ñaø-la, dòch laø ñaïi thieân chuû (kinh Nghóa Tuùc - Quyeån thöôïng).
	+ Taän-ñaø: dòch laø thích (?) (kinh Phaïm Chí Baït).
	+ Ca-di: dòch laø höõu theå.
	+ Caàu-ñaøm: hoï (taùnh).
	+ Ca-dieáp: hoï.
	+ Ba-lôïi: dòch laø hoä.
	+ Öông-quaät Phaïm chí: cuõng goïi Öông-quaät-ma-la, dòch laø quyeân

man hoa (kinh Phaät Boån Haønh).

* + Xaø-ñeà-thö-ni Phaïm chí: cuõng goïi Xaø-ñeà-thö-ni-phaàn, Xaø-ñeà dòch laø sanh, thö-ni phaàn laø hoï. (kinh Boà-taùt Thoï Trai).
	+ Ma-kieät Phaïm chí: cuõng goïi Ma-giaø-tha, teân ngoâi sao (kinh Quaùn Voâ Thöôøng Ñaéc Giaûi Thoaùt).
	+ AÙt-ba-la-dieân Phaïm chí: laø hoï (taùnh) (kin Phaïm Chí AÙt-ba-la Dieân Vaán Chuûng Toân).
	+ Xaø-ñeà-phaát-ña-la: dòch laø sanh töû (töû: con (?)) (kinh Khoâi Haø).
	+ Ma-da-lôïi Phaïm chí: dòch laø höõu tha (kinh Nhuõ Quang).
	+ Tu-tyø: cuõng goïi Tu-tyø-lyù, dòch laø haûo nieäm (kinh Phaïm Voõng Luïc Thaäp Nhò Kieán).
	+ Phaïm-ñaït-ma-naïp-ma: cuõng goïi Phaïm-ma-ñaït-ña-ma-na-phuø, Phaïm-ma-ñaït-ña dòch laø tònh, ma-la-baø laø tònh haïnh nieân thieáu.
	+ A-kyø-tyø: dòch laø höõu hoûa (kinh Ngöôøi Duïc Chaát Ña Tröôûng

Giaû).

* + A-kyø-baø ngoaïi ñaïo: cuõng goïi A-kyø-ni-sa-ha dòch laø Ñaïi thöøa

(kinh Baït-caâu-la).

* + A-kyø-ni-ñaït-ña: dòch laø hoûa döõ (Baø-la-moân Thoâng Ñaït Kinh).
	+ Khaâm-khoaùi-lö Phaïm chí: thoï danh (teân caây) (Thaønh Thaät luaän
* Quyeån moät).
	+ Ca-la-ma: dòch laø hoï (taùnh).
	+ Öu-laâu-ca: teân loaøi chim (ñieåu danh).
	+ Laëc-sa-la ñeä töû: dòch laø höõu boä.
	+ Uaát-ñaø-la-giaø: dòch laø laõn.
	+ Dieäm-ma ñaïo só: laø tòch tònh (Lòch Quoác Truyeän - Quyeån hai).
	+ Uaát-tyø-la Ca-dieáp: dòch laø ñaïi baïc.

# ÑAÏI THAÀN DANH - PHAÀN HAI MÖÔI LAÊM

* + Tyø-xaù ñaïi thaàn: dòch laø chuûng chuûng (Taêng Kyø Luaät - Quyeån hai möôi moát).
	+ Ma-kieät ñaïi thaàn: laø Ma-giaø-tha dòch laø tinh danh (teân ngoâi sao) (Di-sa-taéc Luaät - Quyeån hai).
	+ Giaù-na-giaø-thaàn: dòch laø nhaøn söï (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån ba möôi tö).
	+ Löu-chi ñaïi thaàn: dòch laø laïc (nhaïc) (Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi

moät).

* + La-haàu ñaïi thaàn: dòch laø chöôùng nguyeät (kinh Hieàn Ngu - Quyeån

hai).

* + Öu-trì-giaø-la-na-töû: dòch laø ñaïi thaàn (Baø-tu-maät Kinh - Quyeån

boán).

* + Öu-baø-kieát ñaïi thaàn: cuõng goïi Öu-baø-kieát-lôïi-ñeå, Öu-baø dòch laø

ñaïi, kieát-lôïi-ñeå laø danh vaên (kinh Boà-taùt Sôû Thai - Quyeån naêm).

* + Teá-na ñaïi thaàn: cuõng goïi laø Tö-na dòch laø quaân (Sanh Kinh - Quyeån ba).
	+ A-taùt-ñaø-thaàn: dòch laø baát tín (kinh Phaùp Cuù - Quyeån hai).

# TRÖÔÛNG GIAÛ DANH - PHAÀN HAI MÖÔI SAÙU

* + Da-xaù tröôûng giaû-töû: cuõng goïi laø Daï-luaän, Daø-xaø dòch laø vaên (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån boán möôi chín).
	+ Phaùp-baûo-chu-la tröôûng töû: Chu-la dòch laø tieåu (Hoa Nghieâm Quyeån boán möôi boán).
	+ Cuø-baø-la tröôûng giaû: Cuø dòch laø ngöu, Baø-la dòch laø thuû (Quyeån ba möôi taùm).
	+ UÙc-giaø tröôûng giaû: cuøng goïi Öu-giaø, dòch laø uy ñöùc. (kinh Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån möôøi baûy).
	+ Baø-hy-giaø tröôûng giaû: Baø-hy-giaø dòch laø boä ngoaïi (Quyeån ba möôi boán).
	+ Baø-saát-la tröôûng giaû: dòch laø truøng ñieäp (Quyeån ba möôi).
	+ A-na-phaân tröôûng giaû: cuõng goïi laø A-na-tha-phaân-tha, A-na-tha dòch laø coâ, phaân-pha laø caáp (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån möôøi hai).
	+ Tu-baït tröôûng giaû: Tu-baït-ñaø-la (Quyeån möôøi ba).
	+ A-la-tha-chi ñaïi tröôûng giaû: kinh goïi laø taøi traøng. (Quyeån ba möôi

hai).

* A-thoá-la-ñaø: tinh danh (teân sao) (Taïp A-haøm - Quyeån ba).
* Na-vaät-la tröôûng giaû: dòch laø baát taùnh (Quyeån naêm).
* Chaát-ña-la tröôûng giaû: dòch laø chuûng chuûng, cuõng goïi laø tinh danh

(teân sao) (Quyeån hai möôi moát).

* + Lôïi-sö-ñaït-ña tröôûng giaû: dòch laø tieân ñieån (Quyeån ba möôi).
	+ Baø-taåu tröôûng giaû: dòch laø thaät (Quyeån ba möôi baûy).
	+ Ñaït-ma-ñeà-ma: Ma-na dòch laø maïn, cuõng goïi laø yù. Ñeà-na dòch laø döõ (cho).
	+ UÙc-giaø-toâ-baït-na tröôûng giaû: UÙc-giaø dòch laø uy ñöùc. Toâ-baït-na laø haûo saéc (Thaäp Tuïng Luaät Taïp Tuïng - Quyeån boán).
	+ Caâu-dieäm-tyø tröôûng giaû töû: dòch laø höõu taøng, (Töù Phaàn Luaät -

Quyeån ba, Quyeån boán).

* + Ca-laâu tröôûng giaû: dòch laø taùc (Luaät Di-sa-taéc Thöù Ba).
	+ Cuø-sö-la tröôûng giaû: dòch laø thanh (Quyeån boán).
	+ Öu-ñaø-dieân tröôûng giaû: dòch laø khôûi (Quyeån hai möôi ba).
	+ Sa-moân ÖÙc-nhó tröôûng giaû: Sa-moân dòch laø töùc taâm, cuõng goïi laø vaên thuyeát (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Thuû-laâu-na tröôûng giaû: dòch laø nhaøn.
	+ Vaên-traø tröôûng giaû: dòch laø voâ phaùt (Quyeån hai möôi saùu).
	+ Baït-ñeà tröôûng giaû: dòch laø hieàn (Quyeån ba möôi).
	+ Ca-lan-ñaø tröôûng giaû: Ca-lan-ñaø laø sôn thöû (chuoät nuùi), teân moät loaïi chim (Thieän Kieán Luaät Tyø-baø-sa - Quyeån hai).
	+ Tu-ñaït tröôûng giaû: cuõng goïi Tu-ñaït-ma (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån naêm möôi ba).
	+ Taùn-ñaø-traùc tröôûng giaû: dòch laø laäu (kinh Hieàn Ngu - Quyeån naêm).
	+ Ñaøm-ma-myõ tröôûng giaû: cuõng goïi Cuø-ma-tö-na, kinh goïi laø Phaùp Quaân (Quyeån saùu).
	+ Ñaøm-ma-theá-chaát tröôûng giaû: dòch laø phaùp luaät (Quyeån möôøi

hai).

saùu).

taùm).

* Öu-baø-lôïi tröôûng giaû: dòch laø ñaïi hoä (kinh Baø-tu-maät - Quyeån
* Nan-ñeà tröôûng giaû: dòch laø hoan hyû (kinh Baùch-cuù Thí Duï: Quyeån
* Ba-la-maät-ña-la tröôûng giaû: Ba-la dòch bæ, Maät-ña laø trí thöùc.

(Taêng giaø La-saùt Sôû Taäp Kinh - Quyeån ba).

* + Tyø-xaø-da-maät-ña-la tröôûng giaû: dòch laø baát thaéng tri thöùc.
	+ Thi-lôïi-quaät tröôûng giaû: cuõng goïi laø Thi-lôïi-quaät-ña. Dòch laø kieát hoä (kinh Boà-taùt Sôû Thai - Quyeån naêm).
	+ Hoøa-lôïi tröôûng giaû: cuõng goïi Baø-lôïi dòch laø hoä (Sanh Kinh - Quyeån hai).
	+ Öông-giaø tröôûng giaû töû: dòch laø theå (Phaät Sôû Haønh Taùn - Quyeån

boán).

* + Tu-la-ñaø tröôûng giaû: dòch laø haûo ñaéc (kinh Phaùp Cuù - Quyeån

moät).

* + Thuû-thöû-ñaø tröôûng giaû töû: kinh goïi tònh yù (kinh Hoaèng Ñaïo Quaûng

Hieån - Quyeån boán).

* + A-cuï-lôïi tröôûng giaû: cuõng goïi A-cuø-la (dòch laø baát baïch).
	+ Xaø-ñaø tröôûng giaû töû: kinh goïi laø baûo xöùng.
	+ Tu-ñaøn tröôûng giaû: cuõng goïi laø Tu-ñaøn-na, dòch laø haûo vaät (kinh Höng Khôûi Haønh - Quyeån haï).
	+ UÙc-ca tröôûng giaû: cuõng goïi Tö-na-ca, dòch laø thieáu (kinh UÙc-ca Tröôûng Giaû - Quyeån thöôïng).
	+ Ma-ha-na-ma-ñaø: dòch laø ñaïi danh höng (Boà-taùt Taïng Kinh).
	+ Phi-la-maät-ña tröôûng giaû: dòch laø baït ñaïi (kinh Boà-taùt Thoï trai).
	+ Tyø-xaø-da Maät-ña-la: thaéng ñaïi.
	+ Da-xaù tröôûng giaû: dòch laø thaát (kinh Quyeát Ñònh Toäi Phöôùc).
	+ Taêng-ca-la-ma tröôûng giaû: cuõng goïi laø Tö-ha-muoäi-ñeå, dòch laø sö töû yù (Hoaèng Haø Muoäi Kinh).
	+ Chaát-ña tröôûng giaû: dòch laø taâm (Ngoaïi Ñaïo Duï Chaát Ña Tröôûng Giaû Kinh).
	+ Caâu-xaù-maät-ña-la tröôûng giaû: dòch laø ñeä höõu (thaân höõu).
	+ Phaát-xa-maät-ña-la tröôûng giaû: Phaát-xa laø tinh danh (teân sao).

Maät-ña-la dòch laø höõu (baïn höõu).

(Kinh: Toäi Nguyeät Thaønh Nhaân Daân Thænh Phaät Kinh).

* + Tö-ha-maït tröôûng giaû: cuõng goïi Tö-ma-ha-quy, hoaëc Tö-ma- muoäi, dòch laø sö töû yù.

# CÖ SÓ DANH - PHAÀN HAI MÖÔI BAÛY

* + Uaát-giaø-ñaø Cö só: dòch laø khôûi.

(Ñaïi Trí Luaän - Quyeån hai möôi baûy).

* + Giaø-la: dòch laø caûnh (coå).
	+ Ca-laêng-giaø: teân nöôùc.
	+ Tyø-giaø-ñaø: dòch laø dó hæ (vui möøng).
	+ Giaø-leâ-thaâu: cuõng goïi laø Giaø-lôïi-hæ-saáu, dòch laø taèng oá (oaùn gheùt),
	+ Giaø-laâu: dòch laø khaû aùi, cuõng dòch laø quang.
	+ Taåu-baø-ñaàu-laâu: cuõng goïi Taåu-baït-ñaø-la, dòch laø haûo hieàn.
	+ Ñaø-la-xaù-thoá: dòch laø cöïc haûo kieán.
	+ Da-thaâu: dòch laø danh vaên.
	+ da-thaâu-ña-laâu: Da-thaâu dòch laø danh vaên, Ña-laâu laø thoï.
	+ Taùn-ñaø-na: cuõng goïi Baø-ñaø-na, dòch laø höõu vaät.
	+ Thuû-ñaø-la: dòch laø haï söï.
	+ Boà-taùt ña Cö só: cuõng goïi Boà-taùt tha, dòch laø taêng tröôûng coâng ñöùc (Baùt Phaùp Thaäp Tuïng Luaät - Quyeån hai).
	+ Tu-vaên-ña Cö só: dòch laø taùnh sanh.
	+ Ma-ha-tieân-na Cö só: laø ñaïi quaân (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån boán möôi saùu).
	+ Sí-baït-danh Cö só töû: dòch laø tuï loãi (Quyeån naêm möôi saùu).
	+ A-la-baø Cö só: dòch laø tieåu ngöõ (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån taùm).
	+ Vaên-lôïi-cö: dòch laø naïp.
	+ Chaát-ña Cö só: dòch laø taâm (kinh Hieàn Ngu - Quyeån ba).
	+ Cö só Ma-ha-ñaøn: cuõng dòch Ma-ha-ñaø-na dòch laø ñaïi trí (kinh Phaät Thuyeát Ñaïi YÙ).

# PHU NHÔN DANH - PHAÀN HAI MÖÔI TAÙM

**(**Danh taùnh caùc vò phu nhôn).

* + Ma-da phu nhôn: dòch laø tha (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån boán möôi saùu).
	+ Tyø-ñeà phu nhôn: cuõng goïi Tyø-ñeà-giaø, dòch laø chuûng chuûng thaân, cuõng goïi laø töù duy (kinh Ñaïi Baùt Nieát-baøn - Quyeån ba möôi moát).
	+ Ma-lôïi phu nhôn: cuõng goïi laø Maït-lôïi, dòch laø hoa (Taêng Nhaát A-haøm - Quyeån moät).
	+ Tu-laïi-sa phu nhôn: dòch laø haûo vò.
	+ Xaû-di phu nhôn: dòch laø tòch tònh.
	+ Thi-lôïi phu nhôn: dòch laø thaéng, cuõng goïi laø kieát.
	+ Baø-löu-cö Ñeà-tyû: Baø-löu-cö dòch laø töûu (röôïu). Ñeà-tyû dòch laø thieân nhaân (Trung A-haøm - Quyeån naêm möôi ba).
	+ Ñeà-tyû giaø-la-ñeà: cuõng goïi Ñeà-tyø-ba-la-ñeà, Ñeà-tyø dòch laø phu

nhôn.

* + Ñeå-xaù-la-hy-la: cuõng goïi Ñeå-xaù-laïc-hy-la. Ñeå-xaù dòch laø quang,

cuõng goïi laø hoûa, laïc-hy-ña dòch laø hoä (Taïp A-haøm - Quyeån hai möôi ba).

* + Ma-ha-ma-da phu nhôn: dòch laø ñaïi hoa (kinh Hieàn Ngu - Quyeån

moät).

* + Tu-lôïi-baø-la-maõn phu nhôn: cuõng goïi Tu-lôïi-da-baø-la-man: Tu-

lôïi-da-laø vieát, da-baø-la dòch laø taêng thöôïng (Quyeån hai).

* + Phu nhôn Tu-ma-ñaøn: dòch laø hoa baû (Quyeån naêm).
	+ Phu nhôn Ñeà-baø-baït-ñeà: Ñeà-baø dòch laø thieân, Baït-ñeà coù nghóalaø hieàn (Quyeån chín).
	+ Phu nhôn Toâ-ma: dòch laø nguyeät (traêng).
	+ Phu nhôn Phaát-dó: cuõng goïi Phaát-dó-lyù-taëc, dòch laø hoa ñaø.
	+ Phu nhôn Duy-ñaøn: cuõng goïi Duïc-ña-ñaø-ñaøn-na, dòch laø töông öng thí (kinh Thaùi Töû Nguõ Moäng).

# DANH TAÙNH NÖÕ NHÔN - PHAÀN HAI MÖÔI CHÍN

**(**Teân hoï caùc vò nöõ nhôn).

* + Lôïi-da: dòch laø nghieân nhaõ (Ñaïi Trí Luaän - Quyeån ba).
	+ Tu-man-ña: dòch laø haûo yù (Quyeån baûy).
	+ Öu-baùt-la-baùt-na: Öu-baùt coù nghóa laø ñaïi saéc hoa (hoa ñaïi saéc
* maøu ñen) Baùt-na dòch laø laâm.
	+ Am-la-baø-lôïi: cuõng goïi Am-oâ-cam-phaûn-baø-la-baø-lôïi, Am-ba-la dòch laø thoï danh, Baø-lôïi dòch laø hoä.
	+ Toân-ñaø-lôïi-nöõ: cuõng goïi Tu-ñaø-lôïi, cuõng goïi Toan-ñaø-lôïi, dòch laø haûo dung maïo (Quyeån chín).
	+ A-phaïm-baø-la: cuõng goïi A-phaïm-baø-la dòch laø phi tònh ñoä (Quyeån möôøi baûy).
	+ Phieán-ñaø: dòch laø tuøy löu.
	+ Phaïm-ma-loaïi-phaát: cuõng goïi Phaïm-ma-ni-phaát-ni-la dòch laø tònh haïnh nöõ (Quyeån hai möôi laêm).
	+ Cuø-tyø-da: Cuø dòch laø ngöu, Tyø-da nghóa laø nöõ nhi (Quyeån ba möôi ba).
	+ Tu-la-baø-nöõ: Tu dòch laø haûo, La-baø dòch laø ñaéc (Quyeån ba möôi

laêm).

* + Haèng-ñeà-baø-nöõ: cuõng goïi Haèng-giaø-ñeà-baø, Haèng-giaø dòch laø

thieân ñöôøng, ñeà-baø dòch laø thieân (Quyeån baûy möôi laêm).

* + Baït-ñaø-la ñoàng nöõ: dòch laø hieàn (kinh Hoa Nghieâm - Quyeån ba möôi taùm).
	+ Baø-tu-maät-ña nöõ: dòch laø phi haûo phuïc (kinh Ñaïi Nieát-baøn - Quyeån moät).
	+ Lam-baø-nöõ: dòch laø thuøy.
	+ Uaát-baø-ni-nöõ: dòch laø ñaïi töï taïi.
	+ Ñeá-loä-trieâm nöõ: dòch laø ma thaéng.
	+ Tyø-xaù-khö nöõ: dòch laø tinh danh.
	+ Nan-ñaø: dòch laø hoan hyû.
	+ Nan-ñaø-baø-la: dòch laø hoan hyû löïc.
	+ Ca-baát-ña-thoï nöõ: dòch laø cöïc hoaøn (Quyeån ba möôi).
	+ Baùt-ñaàu-baø-ñeà: Baùt-ñaàu dòch laø thaân thuoäc, Baø-ñeà laø ngöõ (Tröôøng A-haøm - Quyeån moät).
	+ Ma-kieàn-ñeà: dòch laø vieân ñaïo (Taêng Kyø Luaät - Quyeån ba).
	+ A-sa-baø-ma: dòch laø voâ dò vi duï (khoâng laáy ñoù laøm thí duï).
	+ Taàn-ñaàu-ma-la: dòch laø ñeá caáu. (Quyeån ba möôi moát).
	+ Thi-baø-ly: cuõng goïi Ñaø-baø-la dòch laø uaån taûo (caát chöùa caùi ñeïp) (Quyeån ba möôi moát).
	+ Caâu-lôïi-nöõ: dòch laø chöùc.
	+ Ma-la-nöõ: laø hoa man.
	+ Lôïi-xa-nöõ: cuõng goïi Di-lôïi-xa, dòch laø nhaïc caáu.
	+ Teà-öu-baø-tö: cuõng goïi Teà-da-öu-baø-tö, Teà-da dòch laø thaéng, Öu- baø-tö dòch laø thaùnh tín nöõ (Töù Phaàn Luaät - Quyeån naêm).
	+ Ñeå-xaù-nan-ñaø: Ñeå-xaù dòch laø quang, cuõng goïi laø ñaïi, Nan-ñaø dòch laø hyû (Quyeån moät, Quyeån hai).
	+ Uaát-baø-la-la: Uaát dòch laø ñaïi, Baø-la dòch laø löïc (Quyeån chín).
	+ Baø-la-baït-ñeà: cuõng goïi Ba-la-baït-daõ-la, dòch laø thaéng hieàn (Quyeån ba, Quyeån boán).
	+ Baø-la daâm nöõ: dòch laø thaéng (Quyeån boán, Quyeån baûy).
	+ Haéc-ly-xa nöõ: cuõng goïi Ly-xa-tyø, dòch laø teá hoaït bì (luaät Sa-di- taéc - Quyeån möôøi laêm).
	+ Baït-ñeà: cuõng goïi Baït-ñeà-lôïi, dòch laø hieàn nöõ (Quyeån möôøi

chín).

ba).

laêm).

* Tu-vaên-ñaø nöõ nhôn: dòch laø haûo sanh.
* Ma-lôïi-ni nöõ nhôn: dòch laø höõu hoa man (Quyeån möôøi ba).
* Baùn-giaø-thi nöõ: dòch laø khaåu ca thi (teân nöôùc) (Quyeån ba möôi
* Ma-ñaêng-giaø nöõ: hoï (A-tyø-ñaøm Tyø-baø-sa - Quyeån möôøi moät).
* Cuø-tyø-ca-thích nöõ: dòch laø ñòa chí (Quyeån möôøi baûy).
* Chieân-giaù nöõ Toân-ñaø-lôïi: dòch laø ñoäng khaû aùi (Quyeån hai möôi
* Baø-töù-saát: dòch laø toái thaéng (Quyeån boán möôi saùu).
* Ma-ha tieân ni: ñaïi quaân nöõ.
* Di-giaø-la nöõ: dòch laø kim ñaùi (Quyeån naêm möôi).
* Baø-sí-ña nöõ: dòch laø keá soá.
* Baø-leâ (?) nöõ: cuõng goïi laø Baø-lôïi (?), dòch laø hoä, cuõng goïi laø thuû

(Quyeån naêm möôi boán).

* + Chieân-ñaø-lôïi: cuõng goïi Giaø-ñaø-lôïi, hoï cuûa nöõ nhôn (kinh Xuaát Dieäu - Quyeån baûy).
	+ Ma-ha-kyø: dòch laø man haønh nöõ.
	+ Baø-xaø-la nöõ: cuõng goïi Baït-xaø-la, kinh goïi laø kim cang (kinh Hieàn Ngu - Quyeån hai).
	+ Thuùc-ly nöõ: cuõng goïi Thuû-ñaø, kinh dòch laø baïch.
	+ Ñaøn-nhò-giaø nöõ: cuõng goïi Ñaø-nhò-giaø, dòch laø vaät.
	+ Ñaø-nhò-taân nöõ: dòch laø höõu vaät.
	+ Tyø-leâ nöõ: cuõng goïi Tyø-lôïi-da dòch laø tinh taán (Quyeån baûy).
	+ Soa-ma nöõ: kinh goïi laø an oån.
	+ Maâu-ni nöõ: dòch laø nghieäp maõn (Quyeån möôøi moät).
	+ Toâ-man nöõ: dòch laø khaû aùi (Quyeån möôøi ba).
	+ Tyø-ma-la-ñaït nöõ: cuõng goïi laø Duy-ma-ñaït, dòch laø voâ caáu (kinh Thaäp Truï ñoaïn keát - Quyeån boán).
	+ Di-ca nöõ nhôn: dòch laø vaân (kinh Quaùn Phaät Tam-muoäi - Quyeån

hai).

* Tyø-ñeå-la: dòch laø voâ do (?) (Quyeån saùu).
* Chieân-giaø-ma-na-kyø nöõ: cuõng goïi laø Chieân-giaø-ma-na-tyø-ca,

dòch laø ñoäng tònh haïnh nöõ (kinh Boà-taùt Xöû Thai - Quyeån naêm).

- EÁ-ñaø-nan-ñeà: cuõng goïi Toân-ñaø-la-nan-ñeà dòch laø hoan hyû khaû

aùi.

* + Ñeà-baø-baït-ñeà: dòch laø thieân hyû (kinh Thaäp Thieän Thaäp AÙc).
	+ Tu-la-ñaø-nöõ: kinh goïi laø tieân khieát dòch laø thieän ñaéc.
	+ Phaïm-ma Boà-ñeà nöõ: dòch laø tònh luaän (kinh Di-laëc thaønh Phaät).
	+ Xaù-di-baø-ñeá baûo nöõ: Xaù-di dòch laø tòch, baø coù nghóa laø tröôøng.
	+ Tam-ma kieät nöõ: cuõng goïi Tam-ma kieät-ña, dòch laø töôùng hoäi

(kinh Tam-ma-kieät).

* + - Cuø-ñaøm-di: kinh goïi laø nguyeät nöõ, dòch laø taùnh nöõ (kink Thaùi Töû Nguõ Moäng).
		- Öu-phi haèng nöõ: cuõng goïi Öu-baø-baùt-na dòch laø caän laâm (kinh Ban Chu Tam-muoäi).
		- Chieân-ñaø: cuõng goïi Chieân-ñaø-la dòch laø nguyeät (kinh Phaät Thuyeát Ñaïi YÙ).
		- Man-ñeå: dòch laø trí (kinh Tu Ñaïi Noa).
		- Keá-noa-dieån: dòch laø haéc.
		- Ma-giaø-la-maãu: dòch laø mích ñaïo (tìm ñaïo) (Thaønh Thaät Luaän

- Quyeån hai).

■